TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – KHÁNH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA** Bản án số: 31/2026/HNGĐ-ST Ngày: 11/6/2026 *Về tranh chấp: "Ly hôn"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – KHÁNH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Thuận
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Đỗ Công Luận;
Ông Nguyễn Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 98/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026 về ***"Ly hôn"*** theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 31/2026/QĐXX-ST ngày 18 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Tú O** – sinh năm 1986
Địa chỉ: Thôn Xuân Đông, xã Diên Lâm, tỉnh Khánh Hòa.
Ngày 08/6/2026, bà O có đơn xin xét xử vắng mặt.
2. Bị đơn: Ông **Ngô Chí T** – sinh năm 1980
Địa chỉ: Thôn Xuân Đông, xã Diên Lâm, tỉnh Khánh Hòa.
Ngày 21/4/2026 Ông T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trần Thị Tú O trình bày:* Bà và ông Ngô Chí T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên Xuân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa (nay là xã Diên Lâm, tỉnh Khánh Hòa). Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến cãi vã. Ông T thường xuyên cờ bạc dẫn đến kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn. Bà đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông T vẫn không thay đổi. Đến nay bà và ông T không còn tình cảm nên bà O kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ngô Chí T.

Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung là Ngô Hoàng P - sinh ngày 20/10/2020. Cháu P hiện đang sinh sống với bà, khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu P. Bà không yêu cầu ông Ngô Chí T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/4/2026, bị đơn ông Ngô Chí T trình bày:* Ông và bà Trần Thị Tú O tự nguyện chung sống với nhau năm 2020 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa (nay là xã Diên Lâm, tỉnh Khánh Hòa). Thời gian đầu vợ chồng cũng hạnh phúc. Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không cùng suy nghĩ dẫn đến vợ chồng không hòa hợp. Bà O có mối quan hệ với người đàn ông khác. Nay bà O yêu cầu ly hôn với ông, ông không đồng ý vì ông còn tình cảm với bà O và mong muốn con chung có đủ cha và mẹ.

Về con chung: Ông và bà O có 01 con chung là Ngô Hoàng P – sinh ngày 20/10/2020. Nếu bà O kiên quyết yêu cầu ly hôn, ông giao con chung cho bà O nuôi dưỡng, giáo dục. Ông sẽ cấp dưỡng nuôi con tùy theo khả năng của ông.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Về nợ chung: Không có.

Ngày 21/4/2026, ông Ngô Chí T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Ngày 08/6/2026, bà Trần Thị Tú O có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Ý kiến của Viện kiểm sát:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký, các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục: Ngày 21/4/2026, ông Ngô Chí T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Ngày 08/6/2026, bà Trần Thị Tú O có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà O.

[2] Theo giấy chứng nhận kết hôn và lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử xác định bà Trần Thị Tú O và ông Ngô Chí T là vợ chồng. Nay bà O yêu cầu ly hôn với ông Ngô Chí T là một yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét về nội dung yêu cầu khởi kiện thì thấy rằng: Bà Trần Thị Tú O và ông Ngô Chí T tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp trong cuộc sống, ông T đam mê cờ bạc dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn. Ông T thừa nhận cuộc sống gia đình mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hòa hợp, bà O có mối quan hệ với người đàn ông khác nhưng không có chứng cứ. Vì vậy, bà O yêu cầu được ly hôn với ông T. Bản thân ông T không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm với bà O và muốn các con có đủ cha mẹ.

[4] Qua lời trình bày của các đương sự, các chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy, giữa bà O và ông T đã có mâu thuẫn dẫn đến bà Oanh kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông T. Bản thân ông T cho rằng bà O có mối quan hệ bất chính với người khác. Ông T thường xuyên cờ bạc dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn, mẫu thuẫn tình cảm trầm trọng. Ông T không đến tòa để hòa giải hàn gắn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà O và ông T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà O.

[5] Về con chung: Bà Trần Thị Tú O và ông Ngô Chí T có 01 con chung là Ngô Hoàng P - sinh ngày 20/10/2020. Cháu P hiện nay do bà O chăm sóc, giáo dục nên bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy đây là yêu cầu chính đáng nên cần giao con chung cho bà O nuôi dưỡng, giáo dục.

[6] Về tài sản chung: Bà O xác định không có, ông T xác định tự thỏa thuận, không có yêu cầu nên không xét. Về nợ chung: Bà O và ông T xác định không có nên không xét.

[7] Về án phí: Bà Trần Thị Tú O phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

Bà Trần Thị Tú O được ly hôn ông Ngô Chí T.

2. Về con chung: Giao con chung là Ngô Hoàng P - sinh ngày 20/10/2020 cho bà Trần Thị Tú O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông T.

Ông T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi con chung, bà O, ông T có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Tú O phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí bà O đã nộp theo biên lai số 00027xx ngày 13/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà O đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quy định: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Tú O, ông Ngô Chí T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 3 – Khánh Hòa;
- Đương sự;
- UBND xã Diên Lâm, tỉnh Khánh Hòa (nơi đăng ký kết hôn);
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Đức Thuận